

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: Phó Giáo Sư

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh tế.; Chuyên ngành: Kế toán – Tài chính.

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Đoàn Văn Đính.

2. Ngày tháng năm sinh: **12- 09 - 1973**; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Phường An Sinh, Thị Xã Kinh Môn, Tỉnh Hải Dương

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 104/71/21A, tổ 5B, khu phố 1, phường Hiệp Thành, Quận 12, TP.HCM.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): 156/5K, tổ 156, Ấp Đông 1, xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP.HCM.

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0978624215; E-mail doanvandinh@iuh.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 2006 đến năm 2010: Giảng Viên, Khoa Kế toán – Tài Chính, trường Đại Học Công Nghiệp, Tp. Hồ Chí Minh.

Từ năm 2010 đến năm 2014: Nghiên cứu sinh, trường Đại Học Hồ Nam, Trung Quốc.

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Từ năm 2014 đến năm nay: Giảng Viên, Khoa Tài Chính – Ngân Hàng, trường Đại Học Công Nghiệp, Tp. Hồ Chí Minh.

Chức vụ: Hiện nay: Giảng Viên; Chức vụ cao nhất đã qua: Không

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại Học Công Nghiệp Tp. Hồ Chí Minh

Địa chỉ cơ quan: số 12 Nguyễn Văn Bảo, phường 4, Quận Gò Vấp, TP.HCM

Điện thoại cơ quan: 0283.8.940.390.

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Đại Học Thương Mại

8. Đã nghỉ hưu từ tháng: Chưa

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): không

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 14 tháng 12 năm 1998; số văn bằng: B128859; ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Kế Toán; nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại Học Thương Mại, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 14 tháng 4 năm 2006; số văn bằng: N⁰ A 020508; ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Kế Toán; nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại Học Kinh Tế TP.HCM, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 23 tháng 12 năm 2014; số văn bằng: 105329201401000013; ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Kế Toán; nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại Học Hồ Nam, Trung Quốc.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày: Chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo Sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại Học Công Nghiệp TP.HCM.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo Sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh tế.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Ngành tài chính

- Ngành kế toán

Phân tích sự tác động chính sách kế toán, tài chính, ngân hàng để đưa ra các hướng giải quyết, làm cơ sở tham khảo cho các doanh nghiệp, các chính sách vĩ mô của nhà nước và các chính sách kế toán nhằm phục vụ cho việc quản lý kinh tế của nhà nước.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 02 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn.

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 02 đề tài cấp cơ sở; số lượng 01 đề tài cấp Bộ.

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Đã công bố (số lượng) 24 bài báo KH, trong đó 13 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín.

- Số lượng sách đã xuất bản 02 cuốn, trong đó không thuộc nhà xuất bản có uy tín

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm 2008, 2009, 2015, 2016, 2017, 2018.

- Bằng khen cấp Bộ năm 2018.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Đã thực hiện đầy đủ và hoàn thành nhiệm vụ của nhà giáo như: Giảng dạy, giáo dục theo mục tiêu, nguyên lý giáo dục, thực hiện đầy đủ và có chất lượng chương trình giáo dục. Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, điều lệ nhà trường, quy tắc ứng xử của nhà giáo. Giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo, tôn trọng, đối xử công bằng với người học, bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học. Học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy, nêu gương tốt cho người học.

- Đã hướng dẫn 03 HVCH trong đó 02 học viên cao học đã bảo vệ thành công.

- Đã hoàn thành 02 đề tài NCKH cấp trường với vai trò là chủ nhiệm đề tài.

- Đã hoàn thành 01 đề tài NCKH cấp Bộ với vai trò tham gia.

- Đã công bố 24 bài báo KH, trong đó có 13 bài báo KH trên tạp chí quốc tế uy tín, trong đó có 02 bài đồng tác giả.

- Đã xuất bản 02 cuốn sách với vai trò đồng tác giả và tham gia.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số 15 năm, trong đó 6 năm gần.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy		Tổng số giờ giảng/số giờ quy đổi
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2015-2016					495		495/553.5//270
2	2016-2017				6	435	15	450/475.5//270
3	2017-2018				20	625		625/628.05/270
3 năm học cuối								
4	2018-2019				17	270		270/359.16/270

5	2019-2020			01	13	236		236/318.1/270
6	2020-2021						23	23/23/270
	2020-2021			01	14	183		183/348,00/340
	Tổng số tiết							206/371/340

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh và Tiếng Trung

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: Trung Quốc, năm 2014.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh.

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Đại Học Thương mại

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn từ đến ...	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
1	Trần Hải Nam		HV	x		31/5.2019 đến 20/12/2019	Trường Đại Học Công Nghiệp TP.HCM	Quyết Định số: 244/QĐ-ĐHCN 31/03/2020

2	Lê Thị Mai Hương		HV	x	31/5.2019 đến 23/11/2020	Trường Đại Học Công Nghiệp TP.HCM	Quyết Định số: 1585/QĐ- ĐHCN 23/11/2020
---	---------------------	--	----	---	-----------------------------	--	--

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

Trước khi bảo vệ luận án TS.

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ Biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của CS GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
1	Giáo trình thuế	GT	Nhà Xuất Bản Tài Chính 2009	05	CB		Trường Đại Học Công Nghiệp TP.HCM
2	Giáo trình Kế toán tài chính doanh nghiệp	GT	Nhà Xuất Bản Thống Kê 2007	19	Tham gia	311 đến 355	Trường Đại Học Công Nghiệp TP.HCM

Trong đó: số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

Trước khi bảo vệ luận án TS.

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/P CN/T K	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
1	Đề tài cấp Trường So sánh kế toán ngân hàng với kế toán tài chính doanh nghiệp và mối tương quan giữa chúng.	CN	Trường Đại Học Công Nghiệp TP.HCM	6 tháng	29/01/2007 Khá
2	Đề tài cấp Trường Tổ chức lập báo cáo tài chính hợp nhất tại công ty mẹ - con hậu WTO.	CN	Trường Đại Học Công Nghiệp TP.HCM	6 tháng	29/01/2007 Khá

- Sau khi bảo vệ luận án TS.

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
1	Đề tài cấp Bộ Nghiên cứu các yếu tố tác động đến thu hút nguồn lực tài chính đầu tư cho sản xuất thủy sản xuất khẩu tại khu vực đồng bằng sông Cửu Long khi Việt Nam tham gia Hiệp định TPP.	Thành viên tham gia	Bộ Công Thương	12 tháng	12/4/2016; Xuất sắc

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS							
1	Financial Mathematical Models and Hedging Accounting	03	x	International Journal of Advanced Research/ 2320-5407	0	0	1(9) 628-638	2013
2	A Fair Value and Hedge Activities	2	x	Journal of Business & Financial Affairs/2167-0234	0	0	2(1) 3-11	2013
3	Applied Financial Mathematical Model for Derivative Instruments and Hedging Exchange Rate	02	x	International Journal of Academic Research in Accounting, Finance and Management Sciences/2225-8329	0	0	3(4) 254-273	2013
4	How is Derivative Accounting Applied for Hedging Activities?	02	x	International Journal of Academic Research in Accounting, Finance and Management Sciences/2225-8329	0	0	3(4) 72-90	2013

5	Kế toán giá trị hợp lý và công cụ tài chính truyền thống	01	x	Tạp Chí Kế Toán và Kiểm Toán/1859-1914	0	0	112(1-2) 41-46	2013	
6	Kế toán công cụ phái sinh và hoạt động phòng ngừa	01	x	Tạp chí Kế Toán và Kiểm Toán/1859-1914	0	0	8(119) 12-14	2013	
7	Vietnamese Accounting System Reform – Review and Prospect	03		Australian Journal of Basic and Applied Sciences/1991-8178	Q3	11	6(9) 629-651	2012	
8	Sự thống nhất giữa Quyết định số 15 và Quyết định số 48 là cần thiết	01	x	Tạp chí Kế Toán và Kiểm Toán/1859-1914	0	0	75(12) 11-14	2008	
9	Kế toán ngân hàng & kế toán doanh nghiệp có gì khác?	01	x	Tạp chí Kế Toán và Kiểm Toán/1859-1914	0	0	7(8) 25-26	2007	
II	Sau khi được công nhận PGS/TS								
1	Analyzed relationship between risks and expected returns	01	x	Journal of Economic and Administrative Sciences/1026-4116	ESCI	0	2021	2021	
2	Impact of Crude Oil Price on Countries' and Vietnam's GDP Growth: Variance Decomposition Approach	01	x	International Journal of Energy Economics and Policy/2146-4553	Q2	0	11(3) 110-120	2021	
3	Comparison of the impact of lending and inflation rates on economic growth in Vietnam and China	01	x	Banks and Bank Systems/1991-7074	Q3	0	15(4) 193-203	2020	
4	Impulse response of inflation to economic growth dynamics: VAR model analysis	01	x	The Journal of Asian Finance, Economics, and Business/2288-4637	Q2, ESCI (IF:0.91)	14	7(9) 219-228	2020	
5	Determinants Of Commercial Banks' Profitability: Evidence From Vietnam	01	x	Advances and Applications in Statistics/0972-3617	ESCI (IF:0.12)	0	63(1) 39-58	2020	
6	Optimal inflation threshold and economic growth: Ordinal regression model analysis	01	x	The Journal of Asian Finance, Economics, and Business/2288-4637	Q2, ESCI (IF:0.91)	8	7(5) 91-102	2020	
7	Forecasting domestic credit growth based on ARIMA model: Evidence from Vietnam and China	01	x	Management Science Letters/2288-4637	Q2	11	10(5) 1001-1010	2020	

8	Money supply and inflation impact on economic growth	01	x	Journal of Financial Economic Policy/1757-6385	Q3, ESCI (IF:0.33)	20	12(1) 121-136	2019
9	Analysed Money Supply And Inflation: Evidence From Vietnam Economy	01	x	Advances and Applications in Statistics/0972-3617	ESCI (IF:0.12)	4	56(2) 125-142	2019
10	Applied Individual Investment Risk Measurement Method to Forecast Expected Return Rate	01	x	International Journal of Applied Mathematics and Statistics™/0973-7545	ESCI (IF:0.15)	4	58(3) 60 72	2019
11	World crude oil prices impact on consumer price index	01	x	Advances and Applications in Statistics/0972-3617	ESCI (IF:0.12)	4	52(1) 33-54	2018
12	Applied Financial Investment Analysis Model to Balance Pension Insurance Fund	02	x	International Journal of Applied Mathematics and Statistics™/0973-7545	ESCI (IF:0.15)	0	57(1) 49-55	2018
13	Applied Financial Mathematical Model for Hedging Exchange Rate	02	x	International Journal of Applied Mathematics and Statistics™/0973-7545	0	0	52(4) 58-69	2014
14	Applied Value at Risk for Risk Management of Investment Assets	01	x	Australian Journal of Basic and Applied Sciences/1991-8178	0	0	8(9) 257-265	2014
15	Hedge accounting and impact on financial market	02	x	Journal of Finance and Accounting/2330-7323	0	1	1(1) 1-18	2014

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tạp, số, trang	Tháng, năm công bố
1	Analyzed relationship between risks and expected returns	01	x	Journal of Economic and Administrative Sciences/1026-4116	ESCI	0	2021	2021

2	Impact of Crude Oil Price on Countries' and Vietnam's GDP Growth: Variance Decomposition Approach	01	x	International Journal of Energy Economics and Policy/2146-4553	Q2	0	11(3) 110-120	2021
3	Comparison of the impact of lending and inflation rates on economic growth in Vietnam and China	01	x	Banks and Bank Systems/1991-7074	Q3	0	15(4) 193-203	2020
4	Impulse response of inflation to economic growth dynamics: VAR model analysis	01	x	The Journal of Asian Finance, Economics, and Business/2288-4637	Q2, ESCI (IF:0.91)	14	7(9) 219-228	2020
5	Determinants Of Commercial Banks' Profitability: Evidence From Vietnam	01	x	Advances and Applications in Statistics/0972-3617	ESCI (IF:0.12)	0	63(1) 39-58	2020
6	Optimal inflation threshold and economic growth: Ordinal regression model analysis	01	x	The Journal of Asian Finance, Economics, and Business/2288-4637	Q2, ESCI (IF:0.91)	8	7(5) 91-102	2020
7	Forecasting domestic credit growth based on ARIMA model: Evidence from Vietnam and China	01	x	Management Science Letters/1923-9343	Q2	11	10(5) 1001-1010	2020
8	Money supply and inflation impact on economic growth	01	x	Journal of Financial Economic Policy/1757-6385	Q3 ESCI, (IF:0.33)	20	12(1) 121-136	2019
9	Analysed Money Supply And Inflation: Evidence From Vietnam Economy	01	x	Advances and Applications in Statistics/0972-3617	ESCI (IF:0.12)	4	56(2) 125-142	2019
10	Applied Individual Investment Risk Measurement Method to Forecast Expected Return Rate	01	x	International Journal of Applied Mathematics and Statistics™/0973-7545	ESCI (IF:0.15)	4	58(3) 60 72	2019
11	World crude oil prices impact on consumer price index	01	x	Advances and Applications in Statistics/0972-3617	ESCI (IF:0.12)	4	52(1) 33-54	2018
12	Applied Financial Investment Analysis Model to Balance Pension Insurance Fund	02	x	International Journal of Applied Mathematics and Statistics™/0973-7545	ESCI (IF:0.15)	0	57(1) 49-55	2018

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Đề tài cấp Trường So sánh kế toán ngân hàng với kế toán tài chính doanh nghiệp và mối tương quan giữa chúng.	Chủ trì	29/01/2007	Đại Học Công Nghiệp	Biên bản nghiệm thu	Thể hiện qua biên bản nghiệm thu
2	Đề tài cấp Trường Tổ chức lập báo cáo tài chính hợp nhất tại công ty mẹ - con hậu WTO.	Chủ trì	29/01/2007	Đại Học Công Nghiệp	Biên bản nghiệm thu	Thể hiện qua biên bản nghiệm thu
3	Đề tài cấp Bộ Nghiên cứu các yếu tố tác động đến thu hút nguồn lực tài chính đầu tư cho sản xuất thủy sản xuất khẩu tại khu vực đồng bằng sông Cửu Long khi Việt Nam tham gia Hiệp định TPP.	Tham gia	12/4/2016	Bộ Công Thương	Biên bản nghiệm thu	Thể hiện qua biên bản nghiệm thu
4	Giáo trình thuế	Đồng chủ biên	2009	Nhà Xuất Bản Tài Chính	Giấy xác nhận	
5	Giáo trình Kế toán tài chính doanh nghiệp.	Tham gia	2007	Nhà Xuất Bản Thống Kê	Giấy xác nhận	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): Không

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): Không

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): Không

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): Không

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu: Không

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: Không

c) Nghiên cứu khoa học

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: Không

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tp.HCM, ngày 12 tháng 10 năm 2021

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Đoàn Văn Đính